

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHONG THỔ  
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2019/HS-ST  
Ngày: 10-7- 2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỔ TỈNH LAI CHÂU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Hà.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lò Văn Chiên.

Bà Trần Thị Mùi.

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông: Nguyễn Ngọc Dũng – Thư ký  
Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa:* Ông Đồng Xuân Tím - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2019/TLST-HS, ngày 06 tháng 6 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2019/QĐXXST - HS ngày 14 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hoàng Văn S**, tên gọi khác: không; sinh ngày 17/5/1977; tại huyện V, tỉnh Y; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: thôn N, xã C, huyện V, tỉnh Y; giới tính: Nam; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Tày; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Hoàng Văn G (đã chết) và con bà Lự Thị P, sinh năm 1928; gia đình có 08 anh, chị, bị cáo là con thứ tám trong gia đình; bị cáo có vợ là Hoàng Thị L, sinh năm 1977 và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1997, con nhỏ nhất sinh năm 2006; tiền sự: không; tiền án: không; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 08/3/2019 đến ngày 11/3/2019 chuyển tạm giam cho đến nay. Bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

*- Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Nguyễn Công Hưởng- trợ giúp viên thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu (có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng ngày 4,5 tháng 3 năm 2019 (không nhớ cụ thể ngày), Hoàng Văn S, sinh năm 1977, cư trú tại thôn N, xã C, huyện V, tỉnh Y đã liên lạc qua mạng Wechat với một người đàn ông tên là L, người dân tộc Thái, nhà ở Điện Biên (họ tên và địa chỉ cụ thể S không biết, người đàn ông đó S quen biết từ giữa năm 2018 do đi làm thuê ở bên Trung Quốc gặp nhau và kết bạn qua mạng Wechat, đồng thời cùng là người nghiện ma túy) thì biết L đang ở Điện Biên nên S hỏi L có lấy được Heroine không, L trả lời có và bảo S chuẩn bị tiền để mua nhiều vì mất công đi mua. Sau khi vay mượn được 10.000.000 đồng S gọi lại cho L bảo L lấy cho 10.000.000 đồng Heroine. Khoảng 07 giờ ngày 07/3/2019, Hoàng Văn S chuẩn bị đồ dùng cá nhân cùng 10.000.000 đồng mang theo người, đón xe khách từ nhà đi Lào Cai và bắt xe khách từ Lào Cai đi Điện Biên. Khoảng chiều tối ngày 07/3/2019 Hoàng Văn S đến bến xe khách thành phố Điện Biên, S tiếp tục liên lạc với L qua Wechat thì được L hướng dẫn đón xe ôm từ bến xe khách thành phố Điện Biên đi khoảng 10km theo hướng đi cửa khẩu Tây Trang- Lào đến bản Y thì L đón. Theo chỉ dẫn Hoàng Văn S gặp L và được L đưa về nhà (S không rõ địa chỉ nhà của L ở xã, huyện gì của tỉnh Điện Biên). Tại nhà L, sau khi hỏi chuyện biết L chưa có Heroine nên S ở lại ăn ngủ tại nhà của L. Khoảng 05 giờ ngày 08/3/2019, khi Hoàng Văn S đang ngủ thì L gọi dậy bảo đi vào phòng ngủ của L. Trong phòng ngủ của L, L đưa cho Hoàng Văn S một gói ngoài là mảnh nilon màu hồng cuốn, đốt lại. Hoàng Văn S cầm trên tay, nhìn qua lớp nilon thấy đúng Heroine bên trong nên S không kiểm tra, không gói lại mà lấy tiền đưa trả cho L. Sau đó, Hoàng Văn S cất giấu gói Heroine cho vào túi phía sau của chiếc quần thô nam, màu vàng của S rồi cho quần vào trong ba lô màu nâu mang theo người. Khoảng 09 giờ cùng ngày S đi xe ôm ra bến xe khách thành phố Điện Biên và đón xe khách Điện Biên –Lào Cai để về nhà. Trên đường đi túi balo S để bên cạnh ghế ngồi của S, khi xe khách đi đến km 22+ 600 Quốc lộ 4D thuộc bản H, xã L, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu vào khoảng 15 giờ ngày 08/3/2019, thì bị tổ công tác Công an tỉnh Lai Châu yêu cầu dừng xe kiểm tra. Quá trình kiểm tra bắt quả tang Hoàng Văn S đang cất giấu trong túi giả da màu nâu có quai đeo (dạng balô) trong một chiếc quần thô màu vàng phía túi sau một gói được gói bằng nilon màu hồng, trong là chất bột nghi Heroine và Hoàng Văn S khai nhận đó là Heorine của S mua về để sử dụng cho bản thân nhưng chưa kịp sử dụng thì bị bắt. Ngoài ra tổ công tác còn tạm giữ một chiếc điện thoại nhãn hiệu VIVO màu đen có kèm thẻ sim, số Imel 1: 868981038375533, số Imel 2: 868981038375525; một giấy chứng minh nhân dân mang tên Hoàng Văn S số 060842360 cấp ngày 20/02/2016, công an tỉnh Yên Bái cấp; một giấy phép lái xe mang tên Hoàng Văn S số 150162002610 cấp ngày 23/5/2016, một chiếc quần nam vải thô màu vàng; một túi giả da có quai đeo màu nâu (dạng balô).

Tại bản kết luận giám định số: 150/GĐ-KTHS, ngày 10/3/2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: "*Vật chứng thu giữ của Hoàng Văn S có khối lượng 35,65g (Ba mươi lăm phẩy sáu mươi lăm gam). Một mẫu vật gửi đến giám định là ma túy loại Heroine*" .... không hoàn lại mẫu vật gửi đến giám định".

Bản cáo trạng số: 22/CT-VKS, ngày 06 tháng 6 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu đã truy tố bị cáo Hoàng Văn S về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 3 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu luận tội và tranh luận: sau khi phân tích các tài liệu chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra cũng như diễn biến tại phiên tòa, thái độ thành khẩn khai báo của bị cáo và sự thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đủ khẳng định quyết định truy tố là đúng cần giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; về hình phạt đề nghị áp dụng điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 10 năm đến 11 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; trả cho bị cáo giấy phép lái xe và chứng minh nhân dân; tịch thu phong bì niêm phong trong có Heroin còn lại sau giám định, túi ba lô và chiếc quần vải để tiêu hủy; tịch thu chiếc điện thoại VIVO để hóa giá nộp ngân sách nhà nước theo khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo phải chịu án phí.

Người bào chữa cho nhất trí với tội danh, điều luật áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Viện kiểm sát đã truy tố và luận tội. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt bởi lẽ cũng như nhận định của Viện kiểm sát về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ là đúng; nhưng cần xét lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay không có mâu thuẫn điều đó thể hiện sự thành khẩn khai báo ăn năn hối cải sâu sắc của bị cáo; nguyên nhân phạm tội của bị cáo là do hạn chế về nhận thức, bị cáo nghe bạn bè dùng ma túy chữa bệnh và sử dụng lâu dần dẫn đến nghiện hút ma túy được 12 năm, nay trong nhà tạm giữ đã cắt cơn cai nghiện được điều đó thể hiện quyết tâm hối cải, sửa chữa lỗi lầm của bị cáo; hơn nữa bị cáo tàng trữ chỉ với mục đích sử dụng cho bản thân và đang quá trình thực hiện đã bị phát hiện ngay nên hậu quả nguy hiểm đã ngăn chặn chưa gây ra nguy hiểm lớn cho xã hội; đồng thời đề nghị trả lại cho bị cáo chiếc điện thoại vì không chứng minh được việc dùng điện thoại đó vào hành vi phạm tội và đề nghị miễn án phí cho bị cáo vì người dân tộc thiểu số sống ở vùng khó khăn.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo, không có tình tiết mới; Bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định, nhất trí với luận tội, không bổ sung lời bào chữa và không có ý kiến tranh luận; bị cáo có thái độ thành khẩn và nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Lai Châu, Cơ quan điều tra công an huyện Phong Thổ, các Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, các Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay qua xét hỏi bị cáo Hoàng Văn S đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong vật chứng của vụ án, bản kết luận giám định số: 150/GĐ-KTHS, ngày 10/3/2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra cùng các tài liệu có trong hồ sơ đủ kết luận: Hồi 15 giờ 00 phút, ngày 08/3/2019 tại km 22+ 600 Quốc lộ 4D thuộc bản H, xã L, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu Hoàng Văn S đang cất giữ một gói Heroine được gói bằng nilon màu hồng có khối lượng 35,65g (*Ba mươi lăm phẩy sáu mươi lăm gam*) với mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện bắt quả tang.

Hành vi mua 35,65 gam Heroine để sử dụng cho bản thân không có mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất chính là hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy định khung hình phạt. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy đó của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó đã xâm phạm chính sách quản lý độc quyền các chất ma túy của Nhà nước ta; Bản thân bị cáo là người đã trưởng thành, có sức khỏe, nhận thức được tác hại của ma túy và hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý phạm tội. Vậy, Hội đồng xét xử kết luận bị cáo phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là hoàn toàn có căn cứ đúng người, đúng tội cần chấp nhận; Cụ thể điều luật quy định:

“*Khoản 1: Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì ...*

*Khoản 3: Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 10 năm đến 15 năm: ...*

*b) Hêrôin..... có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam”.*

[3] Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra thuộc tội phạm rất nghiêm trọng, vì vậy buộc bị cáo đi tập trung cải tạo theo Điều 38 Bộ luật Hình sự là phù hợp, đảm bảo đấu tranh phòng chống tội phạm, cũng như phòng ngừa chung tệ nạn ma túy trong xã hội đang có chiều hướng gia tăng; còn nhận định của người bào chữa cho bị cáo về nguyên nhân do hạn chế nhận thức và tính chất hành

vi phạm tội, hậu quả nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra cho xã hội là chưa xảy ra và không nguy hiểm lớn là có phần nương nhẹ cho bị cáo; bởi lẽ số lượng ma túy bị cáo tàng trữ không nhỏ, hơn nữa bị cáo còn nảy sinh ý thức phạm tội trong khoảng thời gian dài từ liên lạc trước với người bán ma túy, sau đó chuẩn bị tiền với số lượng lớn đối với một hộ gia đình khó khăn để từ tỉnh Y qua tỉnh Lai Châu lên Điện Biên mua ma túy chỉ vì thỏa mãn nhu cầu bản thân, điều đó chứng tỏ bị cáo chủ động phải thực hiện được hành vi phạm tội và cũng nhận thức rõ tác hại và hành vi phạm tội của mình là rất nguy hiểm nên cần trừng trị nghiêm khắc đối với bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo sinh ra và lớn lên ở nơi có điều kiện kinh tế, văn hóa, xã hội khó khăn nên phần nào hạn chế về nhận thức, hơn nữa mẹ bị cáo là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huân chương kháng chiến là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, để xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo đúng như đề nghị của Viện kiểm sát và người bào chữa. Tuy nhiên xét bản thân bị cáo nghiện ma túy đã nhiều năm và chính sách của Đảng và Nhà nước ta nghiêm khắc trừng trị loại tội phạm ma túy này, nhất là hiện nay loại tội phạm về ma túy đang ngày càng ra tăng, hệ lụy do ma túy gây ra là nguy hiểm lớn cho xã hội ảnh hưởng đến sự phát triển giống nòi, kiệt quệ về kinh tế ... nên cần xử phạt bị cáo với mức hình phạt cao hơn mức khởi điểm của khung hình phạt để bị cáo có thời gian cai nghiện ma túy, được rèn luyện, học tập, lao động tập trung mới nâng cao được ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo và đảm bảo đấu tranh phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu số Heroine thu giữ của bị cáo còn sau giám định là 34,92 gam đã được niêm phong trong một phong bì thư cùng toàn bộ vỏ niêm phong cũ để tiêu hủy vì là vật nhà nước cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng;

Ngoài ra tang vật của vụ án còn: một chiếc quần nam vải thô màu vàng và một túi giả da có quai đeo màu nâu (dạng balô) là công cụ phương tiện bị cáo cất giấu ma túy cần tịch thu tiêu hủy vì không có giá trị sử dụng; Riêng một chiếc điện thoại nhãn hiệu VIVO màu đen có kèm thẻ sim, số Imel 1: 868981038375533, số Imel 2: 868981038375525 cần hóa giá nộp vào ngân sách nhà nước vì là công cụ phương tiện bị cáo dùng để liên lạc hỏi mua ma túy, điều này là hợp lý vì bản thân bị cáo đã thừa nhận chiếc điện thoại dùng để liên lạc với người bán ma túy, lời thừa nhận đó phù hợp với thực tế hành trình bị cáo cầm 10.000.000 đồng từ Yên Bái lên Điện Biên để mua ma túy chắc chắn phải có sự liên lạc trước bằng điện thoại nên đề nghị trả lại điện thoại cho bị cáo của người bào chữa vì không chứng minh được dùng vào việc phạm tội là không phù hợp. Còn một giấy chứng minh nhân dân mang tên Hoàng Văn S (số 060842360 cấp ngày 20/02/2016, công an tỉnh Yên Bái cấp) và một giấy phép lái xe mang tên Hoàng Văn S (số 150162002610 cấp ngày 23/5/2016) là giấy tờ tùy thân của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội cần

tra lại cho bị cáo khi bản án có hiệu lực pháp luật. (*Phong bì niêm phong và toàn bộ vật chứng trên có đặc điểm và hiện chuyển đến lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 07/6/2019 giữa Công an huyện Phong Thổ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Thổ*).

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bản thân bị cáo làm ruộng, mục đích mua ma túy chỉ để thỏa mãn nhu cầu của bản thân không có mục đích lợi nhuận, hơn nữa bị cáo làm ruộng không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử thấy lời đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[7] Về nguồn gốc ma túy: Bị cáo khai mua Heroine của một người đàn ông dân tộc Thái, tên là L, khoảng 40 tuổi nhà ở bản Y cách bến xe khách thành phố Điện Biên khoảng 10Km đi về hướng cửa khẩu Tây Trang- Lào. Cơ quan điều tra đã xác minh tại có bản Y thuộc xã S, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên có một người đàn ông tên là Lò Văn Đ (tên gọi khác Lò Văn L), sinh năm 1977 có đặc điểm như bị cáo khai nhưng hiện tại người tên La đó không có mặt ở địa phương, chính quyền không biết anh L đi từ thời gian nào, đi đâu, làm gì cùng ai. Do vậy, không đủ căn cứ để điều tra làm rõ người bán ma túy cho bị cáo trong vụ án này là phù hợp cần chấp nhận.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14; về ý kiến đề nghị miễn án phí cho bị cáo của người bào chữa không có căn cứ vì bản thân bị cáo có người trợ giúp pháp lý ngay ở giai đoạn điều tra mà trong hồ sơ và tại phiên tòa bị cáo và người bào chữa không có giấy tờ chứng minh hộ nghèo hoặc cận nghèo.

Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

## **QUYẾT ĐỊNH**

1/ Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự:

-Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn S phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

-Xử phạt bị cáo Hoàng Văn S **10** (Mười) năm **06** (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày 08/3/2019.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

2/ Vật chứng của vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

-Tịch thu: một phong bì đã được niêm phong (trong là 34,92 gam Heroine và toàn bộ vỏ niêm phong cũ), một chiếc quần nam vải thô màu vàng, một túi giả da có quai đeo màu nâu (dạng balô) của bị cáo để tiêu hủy.

-Tịch thu một chiếc điện thoại nhãn hiệu VIVO màu đen có kèm thẻ sim, số Imel 1: 868981038375533, số Imel 2: 868981038375525 của bị cáo để hóa giá nộp vào ngân sách nhà nước.

-Trả cho bị cáo Hoàng Văn S một giấy chứng minh nhân dân mang tên Hoàng Văn S (số 060842360 cấp ngày 20/02/2016, công an tỉnh Yên Bái cấp), một giấy phép lái xe mang tên Hoàng Văn S (số 150162002610 cấp ngày 23/5/2016) khi bản án có hiệu lực pháp luật.

*(Phong bì niêm phong và những vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện có đặc điểm theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 07/6/2019, giữa cơ quan Công an huyện Phong Thổ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu).*

3/ Án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa buộc bị cáo Hoàng Văn S phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4/ Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND hai cấp;
- CQĐT cùng cấp;
- Cơ quan THAHS;
- Nhà tạm giữ;
- Bị cáo;
- THADS cùng cấp;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu
- Lưu: THA-HS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thu Hà**